

## DANH MỤC BẢNG TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM, THÔNG SỐ CỬA CUÓN STARDOOR

Áp dụng từ: 01/04/2025

TRANG	MÃ	TÊN BẢNG TIÊU CHUẨN, THÔNG SỐ	LẦN BAN HÀNH	CẬP NHẬT
2	TC-01/CCTL-STD	BẢNG TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM CỬA CUÓN TẮM LIỀN STARDOOR	08	Không đổi.
3	TC-01/CCTL.T114-STD	BẢNG TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM CỬA CUÓN TẮM LIỀN STARDOOR TRỤC 114	08	Không đổi.
4	TC-05/CCKT-STD	BẢNG TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM CỬA CUÓN KHE THOÁNG STARDOOR - STD08i, STD10i	02	Cập nhật ray tiêu chuẩn U80NS. Cập nhật màu sản xuất tại Nhơn Trạch.
5	TC-06/CCKT-STD	BẢNG TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM CỬA CUÓN KHE THOÁNG STARDOOR - STD12i, STD14i	02	Cập nhật ray tiêu chuẩn U80NS. Cập nhật màu sản xuất tại Nhơn Trạch.
6	TC-01/CCKT-STD	BẢNG TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM CỬA CUÓN KHE THOÁNG STARDOOR - STD70	08	Cập nhật ray tiêu chuẩn U80NS.
7	TC-01/BT.STD	BẢNG TIÊU CHUẨN BỘ TÒI STARDOOR	09	Không đổi.
8	TC-01/LCR-STD	BẢNG LỰA CHỌN RAY VÀ QUY ĐỔI KÍCH THƯỚC CHO CỬA CUÓN	06	Không đổi.
9	HD.RTT-STD	BẢNG HƯỚNG DẪN CÁCH TÍNH KÍCH THƯỚC ĐẶT HÀNG CỬA TẮM LIỀN SỬ DỤNG RAY TRUNG TÂM	06	Không đổi
10	TC-01/QĐIC-SDT	QUY ĐỊNH IN CHỮ TRÊN SẢN PHẨM STARDOOR	08	Cập nhật các cửa sản xuất tại Nhơn Trạch.

## BẢNG TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM CỬA CUỐN TẮM LIỀN STARDOOR

**Dùng cho cửa: NS, ES**

Mã: TC-01/CCTL-STD

Lần ban hành: 08

Áp dụng từ: 01/04/2025

<b>I Thân cửa, quy cách</b>			
1	Mặt thân cửa, Lỗ thoáng nếu có, Headroom		
Loại cửa		NEW STAR (NS)	ECO STAR (ES)
2	Vật liệu thân cửa	Thép mạ màu liên doanh	Thép mạ màu liên doanh
3	Độ dày sau sơn, độ mạ	0.45mm ±8%, Z60g/m <sup>2</sup>	0.35mm ±8%, Z60g/m <sup>2</sup>
4	Bề mặt sơn	Sơn bóng, có phủ Polyeste bảo vệ chống bay màu	
5	Màu sắc	#2, #4	#2, #4
6	Lỗ thoáng	Hình Ovan trên thân cửa nếu có (tiêu chuẩn đục xuống 3 hàng lỗ thoáng)	
7	Chiều cao lỗ thoáng (từ cos 0)	Hàng lỗ thoáng cao nhất dưới thông thủy 100mm hoặc thấp hơn	
8	Vị trí lô cuốn	Trong / Ngoài	
9	Thép lô cuốn	Sử dụng thép tấm liền	
10	Kích thước tấm thân cửa	750mm (sau cán)	
11	Dây polyglide	Nhựa PVC bọc vải dù	
12	Thanh đáy	Nhôm anode (TD457)	
13	Gioăng đáy	Nhựa PVC	
14	Cao x Rộng phủ bì tối đa	S27.5m <sup>2</sup> = <b>H5.0m x W5.5m</b>	S25m <sup>2</sup> = <b>H5.0m x W5.0m</b>
15	Cao x Rộng phủ bì tối thiểu	S6.25m <sup>2</sup> = <b>H2.5m x W2.5m</b>	S6.25m <sup>2</sup> = <b>H2.5m x W2.5m</b>
16	Trục	Ø33.5mm, mạ kẽm	
17	Dài trục	Chiều dài trục tiêu chuẩn = Wpb + 370mm	
18	Pully	Kiểu G bằng nhựa	
19	Lò xo trợ lực	Kiểu Thăng đầu	
20	Gối đỡ cửa cơ	Gối đỡ thép	
21	Chiều cao hộp kỹ thuật	Min: 480mm, Max: 620mm	
22	Tay kéo cửa (cửa Hpb>2.2m)	Thép trắng	
23	Tem cửa	Tem STARDOOR	
24	In chữ điện tử	Theo quy định	
25	Bao gói	Bao kín bằng xốp tiêu chuẩn	
<b>II Lựa chọn bộ tời</b>			
1	Chủng loại	<b>ARD-1</b> (cửa có diện tích S<12m <sup>2</sup> ) ; <b>ARD-2</b> (cho cửa có diện tích S≥12m <sup>2</sup> )	
2	Hộp điều khiển	AD921 cho bộ tời ARD	
3	Tay điều khiển	DK2.DT cho HDK AD921	
4	Nút bấm âm tường	AT2.DT có dây cho bộ tời ARD	
5	Dây rút ly hợp	Loại cứng cho bộ tời ARD	
6	Bộ gối đỡ	Gối đỡ điện	
7	Đổi trọng	Thanh đổi trọng cho cửa đồng bộ bộ tời	
<b>III Ray, giá đỡ</b>			
1 Lựa chọn tiêu chuẩn			
1.1	Ray thép Stardoor U60TZ	Thép Zinalume , kích thước mặt cắt 60x35mm, Wpb = Wtt + 120mm	
1.2	Giá đỡ tiêu chuẩn	V50T	
2 Lựa chọn thêm			
2.1	Ray nhôm Stardoor U60NA	Nhôm Anode, kích thước mặt cắt 62.5x34.2mm, Wpb = Wtt + 120mm	
2.2	Ray nhôm Stardoor U100NA	Nhôm Anode, kích thước mặt cắt 100x38.2mm, Wpb = Wtt + 200mm	
2.3	Ray nhôm trung tâm ST172NS (H172NS)	Nhôm 6063T5 Sơn tĩnh điện màu #07 (ghi đậm), kích thước mặt cắt 172x35mm, 1 thanh lắp cho 2 cửa liền nhau	
<b>IV Phụ kiện lựa chọn thêm</b>			
1	Khóa ngang	Khóa KS1 (cách thanh đáy 950mm)	
2	Chốt trong	Chốt ngang bằng nhôm (cách thanh đáy 130mm)	
3	Phụ kiện lắp ray trung tâm	Giá đỡ trung tâm; Miếng đôn ray trung tâm; Khóa chốt nền ray trung tâm	

**Ghi chú:**

- Các thông số có thể thay đổi mà không cần phải báo trước.

## BẢNG TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM CỬA CUỐN TẮM LIỀN STARDOOR TRỰC 114

*Dùng cho cửa: NS, ES trực 114*

Mã: TC-01/CCTL.T114-STD

Lần ban hành: 08

Áp dụng từ: 01/04/2025

I Thân cửa, quy cách			
1	Mặt thân cửa, Lỗ thoáng nếu có, Headroom		
Loại cửa		NEW STAR (NS) trực 114	ECO STAR (ES) trực 114
2	Vật liệu thân cửa	Thép mạ màu liên doanh	Thép mạ màu liên doanh
3	Độ dày sau sơn, độ mạ	0.45mm ±8%, Z60g/m <sup>2</sup>	0.35mm ±8%, Z60g/m <sup>2</sup>
4	Bề mặt sơn	Sơn bóng, có phủ Polyeste bảo vệ chống bay màu	
5	Màu sắc	#2, #4	#2, #4
6	Lỗ thoáng	Hình Ovan trên thân cửa nếu có (tiêu chuẩn đục xuống 3 hàng lỗ thoáng)	
7	Chiều cao lỗ thoáng (từ cos 0)	Hàng lỗ thoáng cao nhất dưới thông thủy 100mm hoặc thấp hơn	
8	Vị trí lô cuốn	Trong / Ngoài	
9	Thép lô cuốn	Sử dụng thép tấm liền	
10	Kích thước tấm thân cửa	750mm (sau cán)	
11	Dây polyglide	Nhựa PVC bọc vải dù	
12	Thanh đáy	Nhôm anode (TD457)	
13	Gioăng đáy	Nhựa PVC	
14	Cao x Rộng phủ bì tối đa	S27.5m <sup>2</sup> = <b>H5.0m x W5.5m</b>	S25m <sup>2</sup> = <b>H5.0m x W5.0m</b>
15	Cao x Rộng phủ bì tối thiểu	S6.25m <sup>2</sup> = <b>H2.5m x W2.5m</b>	S6.25m <sup>2</sup> = <b>H2.5m x W2.5m</b>
16	Trục	Ø113.5mm, mạ kẽm	
17	Dài trục	Chiều dài trục tiêu chuẩn = Wpb + 100mm	
18	Pully	Pully 230 - 114	
19	Chiều cao hộp kỹ thuật	Min: 480mm, Max: 620mm	
20	Tem cửa	Tem STARDOOR	
21	In chữ điện tử	Theo quy định	
22	Bao gói	Bao kín bằng xốp tiêu chuẩn	
II Lựa chọn bộ tời			
1	Loại bộ tời	<b>FM300A / FM500A</b> (cho cửa Hpb≤4.7m); <b>FX300 / FX500</b> (cho cửa Hpb≤4.7m); <b>YH300 / YH400</b> (cho cửa Hpb≤3.6m); <b>FM800A</b> (cho cửa Hpb≤5.4m);	
2	Hộp điều khiển	FM825 (cho bộ tời FM.A);	FX23 (cho bộ tời FX);
3	Tay điều khiển	FM1 (cho HDK FM825);	YH1BB (cho bộ tời YH)
4	Nút bấm âm tường	FX1 (cho HDK FX825);	
5	Đổi trọng	YH1B2 (cho HDK YH1BB)	
4	Nút bấm âm tường	Nút bấm đồng bộ cho bộ tời FM.A / FX / YH	
5	Đổi trọng	Thanh đổi trọng cho cửa đồng bộ bộ tời	
III Ray			
1 Lựa chọn tiêu chuẩn			
1.1	Ray thép Stardoor U60TZ	Thép Zinalume, kích thước mặt cắt 60x35mm, Wpb = Wtt + 120mm	
2 Lựa chọn thêm			
2.1	Ray nhôm Stardoor U60NA	Nhôm Anode, kích thước mặt cắt 62.5x34.2mm, Wpb = Wtt + 120mm	
2.2	Ray nhôm Stardoor U100NA	Nhôm Anode, kích thước mặt cắt 100x38.2mm, Wpb = Wtt + 200mm	
2.3	Ray nhôm trung tâm ST172NS (H172NS)	Nhôm 6063T5 Sơn tĩnh điện màu #07 (ghi đậm), kích thước mặt cắt 172x35mm, 1 thanh lắp cho 2 cửa liền nhau	
IV Phụ kiện lựa chọn thêm			
1	Lưu điện	STD800, STD1800	
2	Phụ kiện lắp ray trung tâm	Giá đỡ trung tâm; Miếng đón ray trung tâm; Khóa chốt nền ray trung tâm	

**Ghi chú:**

- Các thông số có thể thay đổi mà không cần phải báo trước.
- Vật tư đồng bộ bộ tời và lựa chọn thêm tham khảo bảng tiêu chuẩn bộ tời mã TC-01/BT.STD

## BẢNG TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM CỬA CUỐN KHE THOÁNG STARDOOR

**Dùng cho cửa: STD08i; STD10i**

Mã: TC-05/CCKT-STD

Lần ban hành: 02

Áp dụng từ: 01/04/2025

I Thân cửa, quy cách						
1	Mặt cắt nan, Lỗ thoáng, Headroom					
Loại cửa		STD08i	STD10i			
2	Vật liệu thân cửa	Nhôm 6063 T5	Nhôm 6063 T5			
3	Nan cửa	Nan 2 lớp dày 0.9-1.1mm ±8%, có gioăng giảm chấn 2 chiều	Nan 2 lớp dày 1.1-1.3mm ±8%, có gioăng giảm chấn 2 chiều			
4	Bề mặt sơn	Sơn tĩnh điện ngoài trời cao cấp	Sơn tĩnh điện ngoài trời cao cấp			
5	Màu sắc	#54 (cafe đậm), #65 (ghi sáng) sản xuất tại Hưng Yên #52 (vàng kem), #65 (ghi sáng) sản xuất tại Nhơn Trạch	#53 (vàng nhạt), #54 (cafe đậm) sản xuất tại Hưng Yên #52 (vàng kem), #65 (ghi sáng) sản xuất tại Nhơn Trạch			
6	Lỗ thoáng	5x50x30mm, hình lục giác dài (hình thời), xếp kiểu so le				
7	Vị trí lỗ cuốn	Trong / Ngoài				
8	Bộ bít đầu nan	Nhựa kỹ thuật				
9	Gioăng lông giảm chấn	Gioăng trên 4.5x6mm, độ dài 300mm/cái; Gioăng dưới 4.5x6mm, độ dài 300mm/cái				
10	Thanh đáy	Bộ thanh đáy TD460+461+462, sơn tĩnh điện				
11	Gioăng đáy	Nhựa PVC				
12	Cao x Rộng phủ bì tối đa	S22.5m2 = <b>H4.5m x W5.0m</b>	S27.5m2 = <b>H5.0m x W5.5m</b>			
13	Cao x Rộng phủ bì tối thiểu	S7.0m2 = <b>H2.5m x W2.8m</b>	S7.0m2 = <b>H2.5m x W2.8m</b>			
14	Tem cửa	Tem STARDOOR				
15	In chữ điện tử	Theo quy định				
16	Bao gói	Bọc carton tiêu chuẩn				
II Lựa chọn bộ tời, Trục đồng bộ						
Loại cửa		STD08i	STD10i			
1	Model bộ tời \ Diện tích giới hạn \ Chiều cao giới hạn \ Khoảng cách gá sau ray (KC) an toàn	<b>FX300</b> \ S 22m2 \ Hpb max \ sau ray 125mm <b>FX500</b> \ S max \ Hpb max \ sau ray 125mm <b>FM300A</b> \ S 24m2 \ Hpb 6.0m \ sau ray 125mm <b>FM500A</b> \ S max \ Hpb 6.0m \ sau ray 125mm <b>YH300</b> \ S 24m2 \ Hpb 4m \ sau ray 110mm <b>YH400</b> \ S 32m2 \ Hpb 4m \ sau ray 110mm <b>YH500</b> \ S max \ Hpb 4m \ sau ray 110mm	<b>FX300</b> \ S 18m2 \ Hpb max \ sau ray 125mm <b>FX500</b> \ S 30m2 \ Hpb max \ sau ray 125mm <b>FM300A</b> \ S 19m2 \ Hpb 6.0m \ sau ray 125mm <b>FM500A</b> \ S 33m2 \ Hpb 6.0m \ sau ray 125mm <b>YH300</b> \ S 19m2 \ Hpb 4m \ sau ray 110mm <b>YH400</b> \ S 26m2 \ Hpb 4m \ sau ray 110mm <b>YH500</b> \ S 33m2 \ Hpb 4m \ sau ray 110mm			
2	Phụ kiện của bộ tời đồng bộ	Bộ tời dòng FX : 01 Motor, 01 Hộp điều khiển FX23, 02 Tay điều khiển FX1, 01 Nút bấm âm tường theo Motor, 01 Bộ mặt bích (Mặt bích chính, Mặt bích phụ đầu trực thép xuất theo mặt bích). Bộ tời dòng F.M.A : 01 Motor, 01 Hộp điều khiển FM825, 02 Tay điều khiển FM1 01 Nút bấm âm tường theo Motor, 01 Bộ mặt bích (Mặt bích chính, Mặt bích phụ đầu trực thép). Bộ tời dòng YH : 01 Motor, 01 Hộp điều khiển YH1BB, 02 Tay điều khiển YH1B2, 01 Nút bấm âm tường theo Motor, 01 Bộ mặt bích (Mặt bích chính, Mặt bích phụ đầu trực thép).				
3	Đảo chiều cho bộ tời đồng bộ	Bộ tự ngắt (tự dừng)				
Lựa chọn nhanh Bộ tời		Wpb (mm)				
		2800-3500	3501-4000	4001-4500	4501-5000	5001-5500
		STD08i				
Hpb (mm)	2500-2800	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A
	2801-3200	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A
	3201-3600	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A
	3601-4000	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A
	4001-4300	FX300 / FM300A	FX300 / FM300A	FX300 / FM300A	FX300 / FM300A	FX300 / FM300A
	4301-4500	FX300 / FM300A	FX300 / FM300A	FX300 / FM300A	FX300 / FM300A	FX500 / FM300A
		STD10i				
Hpb (mm)	2500-2800	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A
	2801-3200	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A
	3201-3600	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A
	3601-4000	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX500   YH400 / FM500A
	4001-4300	FX300 / FM300A	FX300 / FM300A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FX500   YH400 / FM500A
	4301-4500	FX300 / FM300A	FX300 / FM300A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A
4501-5000	FX300 / FM300A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	
5	Trục mạ kẽm	Ø113.5x1.8				
6	Dài trực	Chiều dài trực tiêu chuẩn = Wpb + 100mm				
7	Pully	Pully 230 - 114				
8	Bên phụ	Mặt bích phụ, đầu trực thép				
III Ray						
1 Lựa chọn tiêu chuẩn						
1.1	Ray nhôm hộp Stardoor U80NS	Nhóm 6063 T5 sơn tĩnh điện màu #07 (ghi đậm), kích thước mặt cắt 80x37.5mm, Wpb = Wtt + 160mm				
2 Lựa chọn thêm						
2.1	Ray nhôm Stardoor U750	Nhóm 6063 T5 sơn tĩnh điện màu #07 (ghi đậm, Hưng Yên) / màu #65 (ghi nhạt, Nhơn Trạch), kích thước mặt cắt 75x26.5mm, Wpb = Wtt + 150mm				
2.2	Ray nhôm Stardoor U85INS	Nhóm 6063 T5 sơn tĩnh điện màu #07 (ghi đậm), kích thước mặt cắt 85x27mm, Wpb = Wtt + 170mm				
IV Phụ kiện lựa chọn thêm						
1	Lưu điện (UPS)	STD800, STD1800				
2	Miếng đón ray	Con lăn đầu ray				

**Ghi chú:**

- Các thông số có thể thay đổi mà không cần phải báo trước
- Trong một số trường hợp trục sẽ được hàn nối nhưng vẫn đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật

## BẢNG TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM CỬA CUỐN KHE THOÁNG STARDOOR

Dùng cho cửa: **STD12i; STD14i**

Lần ban hành: 02

Mã: TC-06/CKKT-STD

Áp dụng từ: 01/04/2025

I Thân cửa, quy cách																																																																									
1	Mặt cắt nan, Lỗ thoáng, Headroom																																																																								
Loại cửa																																																																									
		STD12i																																																																							
		STD14i																																																																							
2	Vật liệu thân cửa	Nhôm 6063 T5																																																																							
3	Nan cửa	Nan lớp dày 1.2-1.5mm ±8%, có gioăng giảm chấn 2 chiều																																																																							
4	Bề mặt sơn	Sơn tĩnh điện ngoài trời cao cấp																																																																							
5	Màu sắc	#54 (cafe đậm) sản xuất tại Hưng Yên #55 (ghi nhạt) sản xuất tại Nhơn Trạch																																																																							
6	Lỗ thoáng	5x50x30mm, hình lục giác dài (hình thoi), xếp kiểu so le																																																																							
7	Vị trí lỗ cuốn	Trong / Ngoài																																																																							
8	Bộ bịt đầu nan	Nhựa kỹ thuật																																																																							
9	Gioăng lông giảm chấn	Gioăng trên 4.5x6mm, độ dài 300mm/cái; Gioăng dưới 4.5x6mm, độ dài 300mm/cái																																																																							
10	Thanh đáy	Bộ thanh đáy TD460+461+462, sơn tĩnh điện																																																																							
11	Gioăng đáy	Nhựa PVC																																																																							
12	Cao x Rộng phủ bì tối đa	S36m2 = <b>H6.0m x W6.0m</b>																																																																							
13	Cao x Rộng phủ bì tối thiểu	S7.0m2 = <b>H2.5m x W2.8m</b>																																																																							
14	Tem cửa	Tem STARDOOR																																																																							
15	In chữ điện tử	Theo quy định																																																																							
16	Bao gói	Bọc carton tiêu chuẩn																																																																							
II Lựa chọn bộ tời, Trục đồng bộ																																																																									
Loại cửa																																																																									
		STD12i																																																																							
		STD14i																																																																							
1	Model bộ tời \ Diện tích giới hạn \ Chiều cao giới hạn \ Khoảng cách gá sau ray (KC) an toàn	<b>FX300</b> \ S 15.5m2 \ Hpb 6.0m \ sau ray 125mm <b>FX500</b> \ S 26m2 \ Hpb 6.0m \ sau ray 125mm <b>FM300A</b> \ S 17m2 \ Hpb 6.0m \ sau ray 125mm <b>FM500A</b> \ S 28m2 \ Hpb 6.0m \ sau ray 125mm <b>FM800A</b> \ S 42m2 \ Hpb max \ sau ray 125mm <b>YH300</b> \ S 17m2 \ Hpb 4m \ sau ray 110mm <b>YH400</b> \ S 22.5m2 \ Hpb 4m \ sau ray 110mm <b>YH500</b> \ S 28m2 \ Hpb 4m \ sau ray 110mm																																																																							
2	Phụ kiện của bộ tời đồng bộ	Bộ tời dòng FX : 01 Motor, 01 Hộp điều khiển FX23, 02 Tay điều khiển FX1, 01 Nút bấm âm tường theo Motor, 01 Bộ mặt bích (Mặt bích chính, Mặt bích phụ đầu trục xuất theo mặt bích). Bộ tời dòng F.M.A : 01 Motor, 01 Hộp điều khiển FM825, 02 Tay điều khiển FM1 01 Nút bấm âm tường theo Motor, 01 Bộ mặt bích (Mặt bích chính, Mặt bích phụ đầu trục thép). Bộ tời dòng YH : 01 Motor, 01 Hộp điều khiển YH1BB, 02 Tay điều khiển YH1B2, 01 Nút bấm âm tường theo Motor, 01 Bộ mặt bích (Mặt bích chính, Mặt bích phụ đầu trục thép).																																																																							
3	Đào chiều cho bộ tời đồng bộ	Bộ tự ngắt (tự dừng)																																																																							
<b>Wpb (mm)</b>																																																																									
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <th style="width: 12.5%;">2800-3500</th> <th style="width: 12.5%;">3501-4000</th> <th style="width: 12.5%;">4001-4500</th> <th style="width: 12.5%;">4501-5000</th> <th style="width: 12.5%;">5001-5500</th> <th style="width: 12.5%;">5501-6000</th> <th style="width: 12.5%;">6001-6500</th> </tr> </table>			2800-3500	3501-4000	4001-4500	4501-5000	5001-5500	5501-6000	6001-6500																																																																
2800-3500	3501-4000	4001-4500	4501-5000	5001-5500	5501-6000	6001-6500																																																																			
STD12i																																																																									
4	Hpb (mm)	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 12.5%; text-align: center;">2500-2800</td> <td style="width: 12.5%; text-align: center;">FX / YH300 / FM300A</td> <td style="width: 12.5%; text-align: center;">FX / YH300 / FM300A</td> <td style="width: 12.5%; text-align: center;">FX / YH300 / FM300A</td> <td style="width: 12.5%; text-align: center;">FX / YH300 / FM300A</td> <td style="width: 12.5%; text-align: center;">FX / YH300 / FM300A</td> <td style="width: 12.5%; text-align: center;">FX500   YH300 / FM300A</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">2801-3200</td> <td style="text-align: center;">FX / YH300 / FM300A</td> <td style="text-align: center;">FX / YH300 / FM300A</td> <td style="text-align: center;">FX / YH300 / FM300A</td> <td style="text-align: center;">FX500   YH300 / FM300A</td> <td style="text-align: center;">FX500   YH400 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX500   YH400 / FM500A</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">3201-3600</td> <td style="text-align: center;">FX / YH300 / FM300A</td> <td style="text-align: center;">FX / YH300 / FM300A</td> <td style="text-align: center;">FX500   YH300 / FM300A</td> <td style="text-align: center;">FX500   YH400 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX500   YH400 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX500   YH400 / FM500A</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">3601-4000</td> <td style="text-align: center;">FX / YH300 / FM300A</td> <td style="text-align: center;">FX500   YH300 / FM300A</td> <td style="text-align: center;">FX500   YH400 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX500   YH400 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX500   YH400 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX / YH500 / FM500A</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">4001-4300</td> <td style="text-align: center;">FX300 / FM300A</td> <td style="text-align: center;">FX500 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX500 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX500 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX500 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX500 / FM500A</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">4301-4600</td> <td style="text-align: center;">FX500 / FM300A</td> <td style="text-align: center;">FX500 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX500 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX500 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX500 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FM500A</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">4601-5000</td> <td style="text-align: center;">FX500 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX500 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX500 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX500 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FM500A</td> <td style="text-align: center;">FM800A</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">5001-5600</td> <td style="text-align: center;">FX500 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX500 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX500 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FM500A</td> <td style="text-align: center;">FM800A</td> <td style="text-align: center;">FM800A</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">5601-6000</td> <td style="text-align: center;">FX500 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX500 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FM500A</td> <td style="text-align: center;">FM800A</td> <td style="text-align: center;">FM800A</td> <td style="text-align: center;">FM800A</td> </tr> </table>	2500-2800	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX500   YH300 / FM300A	2801-3200	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX500   YH300 / FM300A	FX500   YH400 / FM500A	FX500   YH400 / FM500A	3201-3600	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX500   YH300 / FM300A	FX500   YH400 / FM500A	FX500   YH400 / FM500A	FX500   YH400 / FM500A	3601-4000	FX / YH300 / FM300A	FX500   YH300 / FM300A	FX500   YH400 / FM500A	FX500   YH400 / FM500A	FX500   YH400 / FM500A	FX / YH500 / FM500A	4001-4300	FX300 / FM300A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	4301-4600	FX500 / FM300A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FM500A	4601-5000	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FM500A	FM800A	5001-5600	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FM500A	FM800A	FM800A	5601-6000	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FM500A	FM800A	FM800A	FM800A								
	2500-2800	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX500   YH300 / FM300A																																																																		
	2801-3200	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX500   YH300 / FM300A	FX500   YH400 / FM500A	FX500   YH400 / FM500A																																																																		
	3201-3600	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX500   YH300 / FM300A	FX500   YH400 / FM500A	FX500   YH400 / FM500A	FX500   YH400 / FM500A																																																																		
	3601-4000	FX / YH300 / FM300A	FX500   YH300 / FM300A	FX500   YH400 / FM500A	FX500   YH400 / FM500A	FX500   YH400 / FM500A	FX / YH500 / FM500A																																																																		
	4001-4300	FX300 / FM300A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A																																																																		
	4301-4600	FX500 / FM300A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FM500A																																																																		
	4601-5000	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FM500A	FM800A																																																																		
5001-5600	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FM500A	FM800A	FM800A																																																																			
5601-6000	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FM500A	FM800A	FM800A	FM800A																																																																			
STD14i																																																																									
Hpb (mm)	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 12.5%; text-align: center;">2500-2800</td> <td style="width: 12.5%; text-align: center;">FX / YH300 / FM300A</td> <td style="width: 12.5%; text-align: center;">FX / YH300 / FM300A</td> <td style="width: 12.5%; text-align: center;">FX / YH300 / FM300A</td> <td style="width: 12.5%; text-align: center;">FX500   YH300 / FM300A</td> <td style="width: 12.5%; text-align: center;">FX500   YH400 / FM500A</td> <td style="width: 12.5%; text-align: center;">FX500   YH400 / FM500A</td> <td style="width: 12.5%; text-align: center;">FX500   YH400 / FM500A</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">2801-3200</td> <td style="text-align: center;">FX / YH300 / FM300A</td> <td style="text-align: center;">FX / YH300 / FM300A</td> <td style="text-align: center;">FX500   YH300 / FM300A</td> <td style="text-align: center;">FX500   YH400 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX500   YH400 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX500   YH400 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX / YH500 / FM500A</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">3201-3600</td> <td style="text-align: center;">FX / YH300 / FM300A</td> <td style="text-align: center;">FX500   YH300 / FM300A</td> <td style="text-align: center;">FX500   YH400 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX500   YH400 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX500   YH400 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX / YH500 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">YH500 / FM500A</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">3601-4000</td> <td style="text-align: center;">FX500   YH300 / FM300A</td> <td style="text-align: center;">FX500   YH400 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX500   YH400 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX500   YH400 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX / YH500 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">YH500 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FM800A</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">4001-4300</td> <td style="text-align: center;">FX300 / FM300A</td> <td style="text-align: center;">FX500 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX500 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX500 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FM500A</td> <td style="text-align: center;">FM800A</td> <td style="text-align: center;">FM800A</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">4301-4600</td> <td style="text-align: center;">FX500 / FM300A</td> <td style="text-align: center;">FX500 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX500 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX500 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FM800A</td> <td style="text-align: center;">FM800A</td> <td style="text-align: center;">FM800A</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">4601-5000</td> <td style="text-align: center;">FX500 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX500 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FM500A</td> <td style="text-align: center;">FM500A</td> <td style="text-align: center;">FM800A</td> <td style="text-align: center;">FM800A</td> <td style="text-align: center;">FM800A</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">5001-5600</td> <td style="text-align: center;">FX500 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FX500 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FM800A</td> <td style="text-align: center;">FM800A</td> <td style="text-align: center;">FM800A</td> <td style="text-align: center;">FM800A</td> <td style="text-align: center;">FM800A</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">5601-6000</td> <td style="text-align: center;">FX500 / FM500A</td> <td style="text-align: center;">FM500A</td> <td style="text-align: center;">FM800A</td> <td style="text-align: center;">FM800A</td> <td style="text-align: center;">FM800A</td> <td style="text-align: center;">FM800A</td> <td style="text-align: center;">FM1000A</td> </tr> </table>	2500-2800	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX500   YH300 / FM300A	FX500   YH400 / FM500A	FX500   YH400 / FM500A	FX500   YH400 / FM500A	2801-3200	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX500   YH300 / FM300A	FX500   YH400 / FM500A	FX500   YH400 / FM500A	FX500   YH400 / FM500A	FX / YH500 / FM500A	3201-3600	FX / YH300 / FM300A	FX500   YH300 / FM300A	FX500   YH400 / FM500A	FX500   YH400 / FM500A	FX500   YH400 / FM500A	FX / YH500 / FM500A	YH500 / FM500A	3601-4000	FX500   YH300 / FM300A	FX500   YH400 / FM500A	FX500   YH400 / FM500A	FX500   YH400 / FM500A	FX / YH500 / FM500A	YH500 / FM500A	FM800A	4001-4300	FX300 / FM300A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FM500A	FM800A	FM800A	4301-4600	FX500 / FM300A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FM800A	FM800A	FM800A	4601-5000	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FM500A	FM500A	FM800A	FM800A	FM800A	5001-5600	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FM800A	FM800A	FM800A	FM800A	FM800A	5601-6000	FX500 / FM500A	FM500A	FM800A	FM800A	FM800A	FM800A	FM1000A
2500-2800	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX500   YH300 / FM300A	FX500   YH400 / FM500A	FX500   YH400 / FM500A	FX500   YH400 / FM500A																																																																		
2801-3200	FX / YH300 / FM300A	FX / YH300 / FM300A	FX500   YH300 / FM300A	FX500   YH400 / FM500A	FX500   YH400 / FM500A	FX500   YH400 / FM500A	FX / YH500 / FM500A																																																																		
3201-3600	FX / YH300 / FM300A	FX500   YH300 / FM300A	FX500   YH400 / FM500A	FX500   YH400 / FM500A	FX500   YH400 / FM500A	FX / YH500 / FM500A	YH500 / FM500A																																																																		
3601-4000	FX500   YH300 / FM300A	FX500   YH400 / FM500A	FX500   YH400 / FM500A	FX500   YH400 / FM500A	FX / YH500 / FM500A	YH500 / FM500A	FM800A																																																																		
4001-4300	FX300 / FM300A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FM500A	FM800A	FM800A																																																																		
4301-4600	FX500 / FM300A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FM800A	FM800A	FM800A																																																																		
4601-5000	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FM500A	FM500A	FM800A	FM800A	FM800A																																																																		
5001-5600	FX500 / FM500A	FX500 / FM500A	FM800A	FM800A	FM800A	FM800A	FM800A																																																																		
5601-6000	FX500 / FM500A	FM500A	FM800A	FM800A	FM800A	FM800A	FM1000A																																																																		
5	Trục	Ø113.5x1.8 mạ kẽm Ø113.5x2.5 mạ kẽm S >=30m2 trục Ø113.5x4 sơn/mạ kẽm																																																																							
6	Dài trục	Chiều dài trục tiêu chuẩn = Wpb + 100mm																																																																							
7	Pully	Pully 230 - 114																																																																							
8	Bên phụ	Mặt bích phụ, đầu trục thép																																																																							
III Ray																																																																									
1 Lựa chọn tiêu chuẩn																																																																									
1.1	Ray nhôm hộp Stardoor U80NS	Nhôm 6063 T5 sơn tĩnh điện màu #07 (ghi đậm), kích thước mặt cắt 80x37.5mm, Wpb = Wtt + 160mm																																																																							
2 Lựa chọn thêm																																																																									
2.1	Ray nhôm Stardoor U750	Nhôm 6063 T5 sơn tĩnh điện màu #07 (ghi đậm, Hưng Yên) / màu #65 (ghi nhạt, Nhơn Trạch), kích thước mặt cắt 75x26.5mm, Wpb = Wtt + 150mm																																																																							
2.2	Ray nhôm Stardoor U85INS	Nhôm 6063 T5 sơn tĩnh điện màu #07 (ghi đậm), kích thước mặt cắt 85x27mm, Wpb = Wtt + 170mm																																																																							
IV Phụ kiện lựa chọn thêm																																																																									
1	Lưu điện (UPS)	STD800, STD1800																																																																							
2	Miệng đón ray	Con lăn đầu ray																																																																							

Ghi chú:

## BẢNG TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM CỬA CUỐN KHE THOÁNG STARDOOR

**Dùng cho cửa: Super Star (STD70)**

Mã: TC-01/CKKT-STD

Lần ban hành: 08

Áp dụng từ: 01/04/2025

I Thân cửa, quy cách																																																																	
1	Mặt cắt nan, Lỗ thoáng, Headroom	<p style="text-align: center;">Nan STD70A    Nan STD70B</p>																																																															
2	Vật liệu thân cửa	Nhôm 6063 T5																																																															
3	Nan cửa	Nan 2 lớp dày 1.1-2.3mm ±8%, có gioăng giảm chấn 2 chiều trên nan STD70A																																																															
4	Bề mặt sơn	Sơn tĩnh điện ngoài trời cao cấp																																																															
5	Màu sắc	#52.54 (vàng kem, cafe đậm) hoặc #52.59 (vàng kem, be hồng)																																																															
6	Lỗ thoáng	13x90x50mm, Hình chữ nhật 4 góc vể tròn, xếp kiểu so le																																																															
7	Vị trí lỗ cuốn	Trong/Ngoài																																																															
8	Bộ bít đầu nan	Nhựa kỹ thuật																																																															
9	Gioăng lồng giảm chấn	Gioăng trên 4.5x6mm, độ dài 300mm/cái; Gioăng dưới 4.5x6mm, độ dài 300mm/cái (nan A)																																																															
10	Thanh đáy	Bộ thanh đáy TD460+461+462, sơn tĩnh điện																																																															
11	Gioăng đáy	Nhựa PVC																																																															
12	Cao x Rộng phủ bì tối đa	S39.0m2 = <b>H6.0m x W6.5m</b>																																																															
13	Cao x Rộng phủ bì tối thiểu	S7.0m2 = <b>H2.5m x W2.8m</b>																																																															
14	Tem cửa	Tem STARDOOR																																																															
15	In chữ điện tử	Theo quy định																																																															
16	Bao gói	Bọc carton tiêu chuẩn																																																															
II Lựa chọn bộ tời, Trục đồng bộ																																																																	
1	Model bộ tời \ Diện tích giới hạn \ Chiều cao giới hạn \ Khoảng cách gá sau ray (KC) an toàn	<b>FX300</b> \ S 14.5m2 \ Hpb max \ sau ray 125mm; <b>FX500</b> \ S 25m2 \ Hpb max \ sau ray 125mm <b>FM300A</b> \ S 15.5m2 \ Hpb max \ sau ray 125mm; <b>FM500A</b> \ S 26.5m2 \ Hpb max \ sau ray 125mm; <b>FM800A</b> \ S 42.5m2 \ Hpb max \ sau ray 110mm <b>YH300</b> \ S 15.5m2 \ Hpb 4.2m \ sau ray 110mm; <b>YH400</b> \ S 21.5m2 \ Hpb 4.2m \ sau ray 110mm; <b>YH500</b> \ S 26.5m2 \ Hpb 4.2m \ sau ray 110mm																																																															
2	Phụ kiện của bộ tời đồng bộ	Bộ tời dòng FX : 01 Motor, 01 Hộp điều khiển FX23, 02 Tay điều khiển FX1, 01 Nút bấm âm tường theo Motor, 01 Bộ mặt bích (Mặt bích chính, Mặt bích phụ đầu trục thép xuất theo mặt bích). Bộ tời dòng FM.A : 01 Motor, 01 Hộp điều khiển FM825, 02 Tay điều khiển FM1 01 Nút bấm âm tường theo Motor, 01 Bộ mặt bích (Mặt bích chính, Mặt bích phụ đầu trục thép). Bộ tời dòng YH : 01 Motor, 01 Hộp điều khiển YH1BB, 02 Tay điều khiển YH1B2, 01 Nút bấm âm tường theo Motor, 01 Bộ mặt bích (Mặt bích chính, Mặt bích phụ đầu trục thép).																																																															
3	Đảo chiều cho bộ tời đồng bộ	Bộ tự ngắt (tự dừng)																																																															
4	<b>Lựa chọn nhanh Bộ tời</b>	<b>Wpb (mm)</b>																																																															
4	<b>Hpb (mm)</b>	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <thead> <tr> <th style="width: 12.5%;">2800-3500</th> <th style="width: 12.5%;">3501-4000</th> <th style="width: 12.5%;">4001-4500</th> <th style="width: 12.5%;">4501-5000</th> <th style="width: 12.5%;">5001-5500</th> <th style="width: 12.5%;">5501-6000</th> <th style="width: 12.5%;">6001-6500</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>FX / YH300 FM300A</td> <td>FX / YH300 FM300A</td> <td>FX / YH300 FM300A</td> <td>FX / YH300 FM300A</td> <td>FX500   YH300 FM300A</td> <td>FX500   YH400 FM500A</td> <td>FX500   YH400 FM500A</td> </tr> <tr> <td>FX / YH300 FM300A</td> <td>FX / YH300 FM300A</td> <td>FX / YH300 FM300A</td> <td>FX500   YH400 FM500A</td> <td>FX500   YH400 FM500A</td> <td>FX500   YH400 FM500A</td> <td>FX500   YH400 FM500A</td> </tr> <tr> <td>FX / YH300 FM300A</td> <td>FX / YH300 FM300A</td> <td>FX500   YH400 FM500A</td> <td>FX500   YH400 FM500A</td> <td>FX500   YH400 FM500A</td> <td>FX / YH500 FM500A</td> <td>FX / YH500 FM500A</td> </tr> <tr> <td>FX500 FM500A</td> <td>FX500 FM500A</td> <td>FX500 FM500A</td> <td>FX500 FM500A</td> <td>FX500 FM500A</td> <td>FX / YH500 FM500A</td> <td>FX / YH500 FM500A</td> </tr> <tr> <td>FX500 FM500A</td> <td>FX500 FM500A</td> <td>FX500 FM500A</td> <td>FX500 FM500A</td> <td>FX500 FM500A</td> <td>FX / YH500 FM500A</td> <td>FX / YH500 FM500A</td> </tr> <tr> <td>FX500 FM500A</td> <td>FX500 FM500A</td> <td>FX500 FM500A</td> <td>FX500 FM500A</td> <td>FX500 FM500A</td> <td>FX / YH500 FM500A</td> <td>FX / YH500 FM500A</td> </tr> <tr> <td>FX500 FM500A</td> <td>FX500 FM500A</td> <td>FX500 FM500A</td> <td>FX500 FM500A</td> <td>FX500 FM500A</td> <td>FX / YH500 FM500A</td> <td>FX / YH500 FM500A</td> </tr> <tr> <td>FX500 FM500A</td> <td>FX500 FM500A</td> <td>FX500 FM500A</td> <td>FX500 FM500A</td> <td>FX500 FM500A</td> <td>FX / YH500 FM500A</td> <td>FX / YH500 FM500A</td> </tr> </tbody> </table>	2800-3500	3501-4000	4001-4500	4501-5000	5001-5500	5501-6000	6001-6500	FX / YH300 FM300A	FX / YH300 FM300A	FX / YH300 FM300A	FX / YH300 FM300A	FX500   YH300 FM300A	FX500   YH400 FM500A	FX500   YH400 FM500A	FX / YH300 FM300A	FX / YH300 FM300A	FX / YH300 FM300A	FX500   YH400 FM500A	FX500   YH400 FM500A	FX500   YH400 FM500A	FX500   YH400 FM500A	FX / YH300 FM300A	FX / YH300 FM300A	FX500   YH400 FM500A	FX500   YH400 FM500A	FX500   YH400 FM500A	FX / YH500 FM500A	FX / YH500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX / YH500 FM500A	FX / YH500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX / YH500 FM500A	FX / YH500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX / YH500 FM500A	FX / YH500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX / YH500 FM500A	FX / YH500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX / YH500 FM500A	FX / YH500 FM500A
2800-3500	3501-4000	4001-4500	4501-5000	5001-5500	5501-6000	6001-6500																																																											
FX / YH300 FM300A	FX / YH300 FM300A	FX / YH300 FM300A	FX / YH300 FM300A	FX500   YH300 FM300A	FX500   YH400 FM500A	FX500   YH400 FM500A																																																											
FX / YH300 FM300A	FX / YH300 FM300A	FX / YH300 FM300A	FX500   YH400 FM500A	FX500   YH400 FM500A	FX500   YH400 FM500A	FX500   YH400 FM500A																																																											
FX / YH300 FM300A	FX / YH300 FM300A	FX500   YH400 FM500A	FX500   YH400 FM500A	FX500   YH400 FM500A	FX / YH500 FM500A	FX / YH500 FM500A																																																											
FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX / YH500 FM500A	FX / YH500 FM500A																																																											
FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX / YH500 FM500A	FX / YH500 FM500A																																																											
FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX / YH500 FM500A	FX / YH500 FM500A																																																											
FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX / YH500 FM500A	FX / YH500 FM500A																																																											
FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX500 FM500A	FX / YH500 FM500A	FX / YH500 FM500A																																																											
5	Trục	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td style="width: 60%;">Ø113.5x1.8 mạ kẽm</td> <td style="width: 20%;">Ø113.5x2.5 mạ kẽm</td> <td style="width: 20%;">Ø113.5x4 sơn/mạ kẽm</td> </tr> <tr> <td colspan="2">S &gt;=30m2 trục Ø113.5x4 sơn/mạ kẽm</td> <td></td> </tr> </table>	Ø113.5x1.8 mạ kẽm	Ø113.5x2.5 mạ kẽm	Ø113.5x4 sơn/mạ kẽm	S >=30m2 trục Ø113.5x4 sơn/mạ kẽm																																																											
Ø113.5x1.8 mạ kẽm	Ø113.5x2.5 mạ kẽm	Ø113.5x4 sơn/mạ kẽm																																																															
S >=30m2 trục Ø113.5x4 sơn/mạ kẽm																																																																	
6	Dài trục	Chiều dài trục tiêu chuẩn = Wpb + 100mm																																																															
7	Pully	Pully 230 - 114																																																															
8	Bên phụ	Mặt bích phụ, đầu trục thép																																																															
III Ray																																																																	
1	<b>Lựa chọn tiêu chuẩn</b>																																																																
1.1	Ray nhôm hộp Stardoor U80NS	Nhôm 6063 T5 sơn tĩnh điện màu #07 (ghi đậm), kích thước mặt cắt 80x37.5mm, Wpb = Wtt + 160mm																																																															
2	<b>Lựa chọn thêm</b>																																																																
2.1	Ray nhôm Stardoor U750	Nhôm 6063 T5 sơn tĩnh điện màu #07 (ghi đậm, Hưng Yên) / màu #65 (ghi nhạt, Nhơn Trạch), kích thước mặt cắt 75x26.5mm, Wpb = Wtt + 150mm																																																															
2.2	Ray nhôm Stardoor U85INS	Nhôm 6063 T5 sơn tĩnh điện màu #07 (ghi đậm), kích thước mặt cắt 85x27mm, Wpb = Wtt + 170mm																																																															
IV Phụ kiện lựa chọn thêm																																																																	
1	Lưu điện (UPS)	STD800, STD1800																																																															
2	Miếng đón ray	Con lăn đầu ray																																																															
3	Chống nắng	Chống nắng - 70 nhập khẩu																																																															

**Ghi chú:**

- Các thông số có thể thay đổi mà không cần phải báo trước
- Trong một số trường hợp trục sẽ được hàn nối nhưng vẫn đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật
- Với trục Ø113.5x4 sử dụng loại trục thép sơn cho sản xuất tại Hưng Yên, loại trục thép mạ kẽm cho sản xuất tại Nhơn Trạch.

## BẢNG TIÊU CHUẨN BỘ TÒI STARDOOR

Mã: TC-01/BT.STD

Lần ban hành: 09

Áp dụng từ: 01/04/2025

Vật tư đồng bộ (SL/ĐVT)		Bộ tời		ARD-1/2/L/R	FX300, FX500	FM300A, FM500A, FM800A, FM1000A	YH300, YH400, YH500
		Loại cửa		TẮM LIỀN	KHE THOÁNG, TẮM LIỀN TRỰC 114		
<b>I Vật tư đồng bộ theo bộ tời</b>							
1	Motor	1 Bộ	<ul style="list-style-type: none"> <li>• ARD.1L</li> <li>• ARD.1R</li> <li>• ARD.2L</li> <li>• ARD.2R</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• FX300</li> <li>• FX500</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• FM300A</li> <li>• FM500A</li> <li>• FM800A</li> <li>• FM1000A</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• YH300Kg</li> <li>• YH400Kg</li> <li>• YH500Kg</li> </ul>	
2	Bên mặt bích chính	1 Bộ	-	FX300/500	<ul style="list-style-type: none"> <li>• FM300/500A</li> <li>• FM800A</li> <li>• FM1000A</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>• YJ313A</li> <li>• YJ312A (HY) (YH300/400/500)</li> </ul>	
3	Bên phụ	1 Bộ	-	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Bộ tời 300-800: Mặt bích phụ + Vòng bi + Đầu trục phi 35 + Bịt trục 114</li> <li>• Bộ tời 1000: Mặt bích phụ + UCF208 Đầu trục phi 40 + Bịt trục 168 (đĩa bịt 154)</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>• Mặt bích phụ + Vòng bi + Đầu trục phi 40 + Bịt trục 114</li> </ul>	
4	Hộp điều khiển	1 Chiếc	AD921	FX23	FM825	YH1BB	
5	Tay điều khiển	2 Chiếc	DK2 (Doortech)	FX1	FM1	YH1B2	
6	Nút bấm âm tường	1 Chiếc	AT2 Doortech (nút + dây + đế âm)	Nút bấm đồng bộ			
7	Bộ phụ kiện cửa điện	1 Bộ	PK cửa điện	-	-	-	
8	Dây nút chốt ly hợp	1 Chiếc	Loại cứng	-	-	-	
9	Đảo chiều / Tụ dừng	1 Bộ	-	Bộ tự ngắt (tụ dừng)			
<b>II Phụ kiện lựa chọn thêm (Không phải là vật tư đồng bộ với bộ tời)</b>							
1	Bộ lưu điện (UPS)	1 Bộ	AD9 / AD15	STD800 cho bộ tời 300/500, STD1800 cho bộ tời 300/500/800, P3000 cho bộ tời 800/1000			
2	Mạch báo sáng	1 Chiếc	MD	-	-	-	
3	Nút bấm âm tường	1 Chiếc	AT1	-	-	-	
4	Còi	1 Chiếc	C1	-	-	-	
5	Camera + Hub wifi	1 Bộ	-	CAM-HUB		-	
6	Bộ bịt đầu trục	1 Bộ	-	Bịt trục 168-35	<ul style="list-style-type: none"> <li>• Bịt trục 168-35 (cho FM300-800A)</li> </ul>	Bịt trục 168-40	
7	Mặt bích phụ, vòng bi UCF	1 Bộ	-	MBP + UCF207	<ul style="list-style-type: none"> <li>• MBP + UCF207 (cho FM300-800A)</li> <li>• MBP (cho FM1000A)</li> </ul>	MBP + UCF208	

**Ghi chú:**

- Các thông số có thể thay đổi mà không cần phải báo trước

## BẢNG LỰA CHỌN RAY VÀ QUY ĐỔI KÍCH THƯỚC CHO CỬA CUỐN

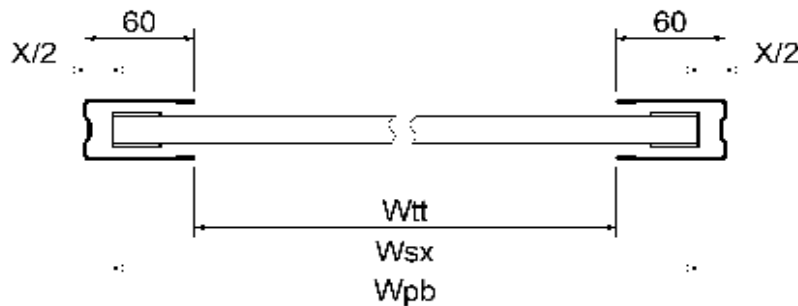
Mã: TC-01/LCR-STD

Lần ban hành: 06

Áp dụng từ: 01/04/2025

STT	LOẠI CỬA	Wpb cửa (mm)	Loại ray	Kích thước ray	Phủ bì 2 ray	Thông số X
1	NS, ES	≤ 5500	U60TZ	60 x 35	120	30
2		≤ 5500	U60NA	62.5 x 34.2	120	30
3		≤ 5500	U90NA <sup>(1)</sup>	90 x 46.6	120	30
4		≤ 6200	U100NA	100 x 38.2	200	35
5		> 5500	ST172NS (H172NS)	172 x 35	Theo hướng dẫn	30
6	STD08i, STD10i, STD12i, STD14i, STD08e, STD10e, STD2, STD14, STD70	≤ 6500	U750	75 x 26.5	150	80
7		≤ 7000	U80NS	80 x 37.5	160	80
8		≤ 7000	U85iNS	85 x 27	170	80
9		≤ 7500	U105NS	105 x 39	210	110

Hình ảnh minh họa:



Ray U60TZ

Diễn giải:

- Đơn vị tính: mm
- Rộng thông thủy (Wtt): Là kích thước rộng lọt sáng
- Rộng phủ bì (Wpb): Là kích thước rộng từ gáy ray bên này sang gáy ray bên kia
- Rộng sản xuất (Wsx): Là kích thước thực tế sản xuất thân cửa
- Thông số quy đổi (X): Là thông số để quy đổi từ Wpb sang Wsx
- Công thức tính:  $Wpb = Wtt + \text{Phủ bì 2 ray}$ ;  $Wsx = Wpb - X$
- Đối với ray U90NA:  $Wpb = Wtt + 120$ ;  $Wsx = Wpb - X$

Ghi chú:

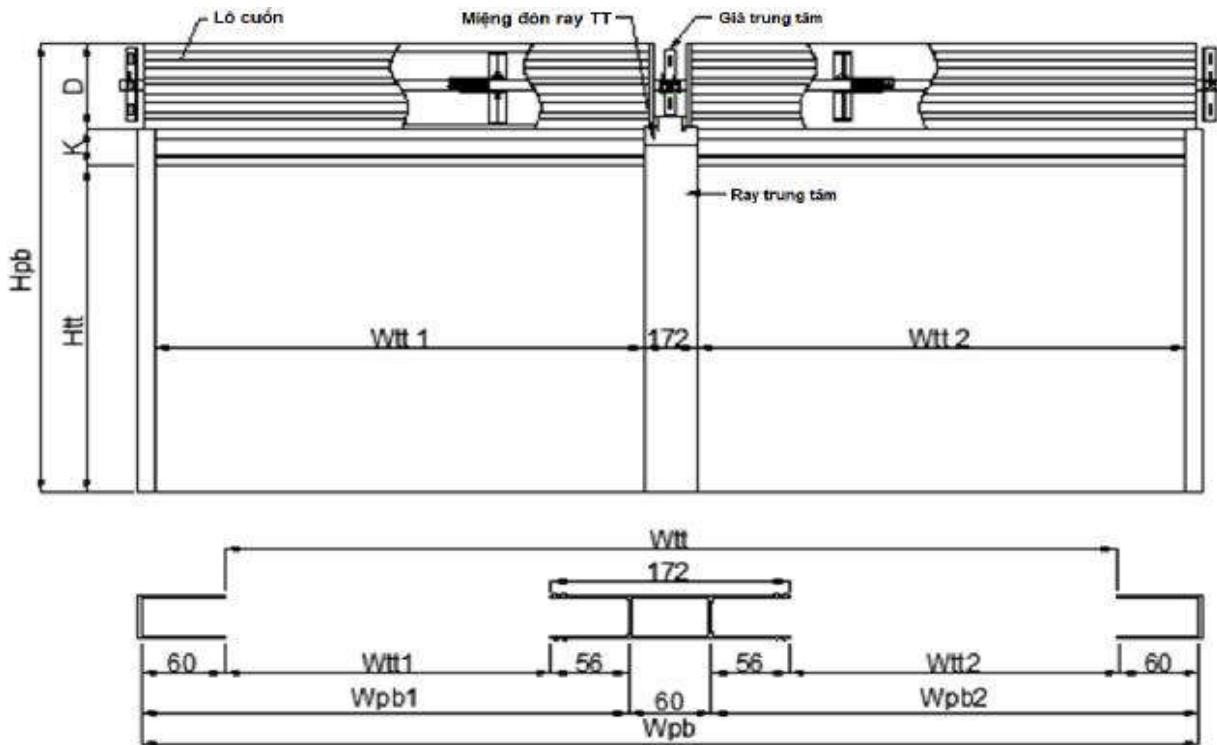
- Với các trường hợp kích thước ray vượt chiều cao tiêu chuẩn của cửa hoặc ray đánh dấu (1) cần xác nhận đáp ứng với DVKH
- Với các trường hợp không đúng chủng loại ray theo bảng trên phải có xác nhận từ Kỹ thuật công ty
- Với trường hợp khách hàng sử dụng ray Trung tâm ST172NS (H172NS) tham khảo Hướng dẫn mã HD.RTT-STD.

## BẢNG HƯỚNG DẪN CÁCH TÍNH KÍCH THƯỚC ĐẶT HÀNG CỬA TẮM LIỀN SỬ DỤNG RAY TRUNG TÂM

Mã: HD.RTT-STD

Lần ban hành: 06

Áp dụng từ: 01/04/2025



### I. CÁCH TÍNH RỘNG PHỦ BÌ:

**Bước 1:** Đo kích thước Htt, Hpb (mm)

**Bước 1:** Tính kích thước Wpb sau khi lắp ray hai bên,  $Wpb = Wtt + 120\text{mm}$ .

**Bước 2:** Tính kích thước Wpb1, Wpb2 (mm)

- $Wpb1 + Wpb2 = Wpb - 60$  (kích thước khoảng giữa ray trung tâm ST172NS / H172NS)
- Chọn Wpb1 rồi tính tiếp Wpb2;  $Wpb2 = Wpb - Wpb1 - 60$ .
- Nếu chọn 2 cửa bằng nhau thì  $Wpb1 = Wpb2 = (Wpb - 60) / 2$ .

### II. CÁCH TÍNH CAO PHỦ BÌ:

- $Hpb = Htt + D$  (đường kính lô cuốn) + K (hệ số khoảng cách an toàn)

### III. KÍCH THƯỚC CỬA VÀ PHỤ KIỆN ĐẶT HÀNG:

- Cửa 1, cửa 2.
- Ray 2 bên: 01 bộ (U60TZ/ U60NA/ U100NA).
- Ray trung tâm ST172NS (H172NS): 01 thanh/ 2 cửa.
- Miệng đón ray trung tâm: 01 chiếc; Giá ray trung tâm: 01 chiếc; Khóa chốt trung tâm: 01 bộ (cho 2 cửa).

**Ví dụ:** Cửa có kích thước  $Wtt = 7000\text{mm}$ ;  $Htt = 3000\text{mm}$ .

Cách tính đặt đơn hàng như sau :

**Bước 1:** Đo kích thước  $Htt = 3000\text{mm}$ ;  $Wtt = 7000\text{mm}$ .

**Bước 2:** Tính  $Wpb = 7000 + 120 = 7120\text{mm}$ .

**Bước 3:** Tính Wpb1, Wpb2

- **Trường hợp chọn  $Wpb1 = Wpb2$**

$$Wpb1 = Wpb2 = (Wpb - 60) / 2 = (7120 - 60) / 2 = 3530\text{mm}.$$

- **Trường hợp chọn  $Wpb1$  khác  $Wpb2$**

Khách hàng chọn  $Wpb1 = 4000\text{mm}$ ,

$$\text{Thì tính } Wpb2 = Wpb - Wpb1 - 60 = 7120 - 4000 - 60 = 3060\text{mm}.$$

## QUY ĐỊNH IN CHỮ TRÊN SẢN PHẨM STARDOOR

Mã: TC-01/QĐIC-SDT

Lần ban hành: 08

Áp dụng từ: 01/04/2025

TT	SP	IN CHỮ TRÊN MẪU	IN CHỮ TRÊN THÂN CỬA
<b>CỬA CUỐN TẮM LIỀN STARDOOR</b>			
1	NS2	 New Star - NS2, pre-painted steel, 0.45mm ±8%	 - New Star - NS2, pre-painted steel, 0.45mm ±8% ddmmyy hh:mm
2	NS4	 New Star - NS4, pre-painted steel, 0.45mm ±8%	 - New Star - NS4, pre-painted steel, 0.45mm ±8% ddmmyy hh:mm
3	ES2	 Eco Star - ES2, pre-painted steel, 0.35mm ±8%	 - Eco Star - ES2, pre-painted steel, 0.35mm ±8% ddmmyy hh:mm
4	ES4	 Eco Star - ES4, pre-painted steel, 0.35mm ±8%	 - Eco Star - ES4, pre-painted steel, 0.35mm ±8% ddmmyy hh:mm
<b>CỬA CUỐN KHE THOÁNG STARDOOR</b>			
1	STD08i	 - STD08i, thk 0.9-1.1mm ±8% 6063-T5	 - STD08i, thk 0.9-1.1mm ±8% 6063-T5, ddmmyy hh:mm
2	STD10i	 - STD10i, thk 1.1-1.3mm ±8% 6063-T5	 - STD10i, thk 1.1-1.3mm ±8% 6063-T5, ddmmyy hh:mm
3	STD12i	 - STD12i, thk 1.2-1.5mm ±8% 6063-T5	 - STD12i, thk 1.2-1.5mm ±8% 6063-T5, ddmmyy hh:mm
4	STD14i	 - STD14i, thk 1.4-1.7mm ±8% 6063-T5	 - STD14i, thk 1.4-1.7mm ±8% 6063-T5, ddmmyy hh:mm
5	STD70	 - STD70, thk 1.1-2.3mm ±8% 6063-T5	 - STD70, thk 1.1-2.3mm ±8% 6063-T5, ddmmyy hh:mm
<b>RAY DẪN HƯỚNG STARDOOR</b>			
1	U60NA	 - U60NA Door Guide Rail, 6063-T5	 - U60NA Door Guide Rail, 6063-T5
2	U60TZ	 - U60TZ Door Guide Rail, Zinalume	 - U60TZ Door Guide Rail, Zinalume
3	U90NA	 - U90NA Door Guide Rail, 6063-T5	 - U90NA Door Guide Rail, 6063-T5
4	U100NA	 - U100NA Door Guide Rail, 6063-T5	 - U100NA Door Guide Rail, 6063-T5
5	ST172NS	 - ST172NS Door Guide Rail, 6063-T5	 - ST172NS Door Guide Rail, 6063-T5
6	U750	 - U750 Door Guide Rail, 6063-T5	 - U750 Door Guide Rail, 6063-T5
7	U80NS	 - U80NS Door Guide Rail, 6063-T5	 - U80NS Door Guide Rail, 6063-T5
8	U85iNS	 - U85iNS Door Guide Rail, 6063-T5	 - U85iNS Door Guide Rail, 6063-T5
9	U105NS	 - U105NS Door Guide Rail, 6063-T5	 - U105NS Door Guide Rail, 6063-T5

**Ghi chú:**

1. Các SP ngoài quy định này, khi phát sinh đơn hàng phòng kỹ thuật có trách nhiệm ban hành bổ sung thông tin in chữ.
2. Chữ in trên từng loại sản phẩm phải giống như mẫu in thử đã ký duyệt.
3. Các chữ in trên mẫu và sản phẩm phải rõ nét, không nghiêng ngã.
4. Các hàng chữ được in cách nhau là 1000 mm (cho nan cửa) và cách nhau 750 (cho tấm cửa).
5. Trên cùng 1 nan cửa, tấm cửa, thanh ray in 1 block chữ.
6. Chiều cao chữ STARDOOR ≤ 4mm
7. Chiều cao của các chữ viết hoa ví dụ STD70,... ≤ 4mm
8. Chiều cao của các chữ viết thường ví dụ "New Star .....",... ≤ 2.5mm
9. Thời gian sản xuất: Được đánh theo ngày/tháng/năm sản xuất (Không có dấu "/"), giờ sản xuất để theo dõi.
10. Quy định có hiệu lực từ ngày ban hành và thay thế cho Quy định đã ban hành trước đây